

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn thi: **CÔNG NGHỆ 7**

Ngày thi: **25/10/2021**

Thời gian làm bài: **45 phút**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được vai trò quan trọng của trồng trọt đối với đời sống con người, với việc phát triển ngành chăn nuôi, ngành công nghiệp chế biến, ngành thương mại.
- Nêu được khái niệm đất trồng, vai trò và các thành phần của đất đối với cây trồng
- Trình bày được 1 số tính chất chính của đất trồng (thành phần cơ giới của đất trồng, các trị số PH của đất chua, đất kiềm và đất trung tính
- Hiểu được ý nghĩa của việc sử dụng đất hợp lý. Biết các biện pháp cải tạo và bảo vệ đất.

2. Kỹ năng

- Vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn.
- Rèn kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh.

3. Thái độ

Nghiêm túc, tự giác, trung thực

II. MA TRẬN

Chủ đề \ Mức độ	Nhận biết 40%		Thông hiểu 40%		Vận dụng 20%		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Vai trò và nhiệm vụ của trồng trọt	3 <i>1,05đ</i>		2 <i>0,65đ</i>		1 <i>0,3đ</i>		6 <i>2đ</i>
2. Đất trồng và thành phần của đất trồng	3 <i>1,05đ</i>		2 <i>0,6đ</i>		2 <i>0,7đ</i>		7 <i>2,35đ</i>
3. Một số tính chất chính của đất trồng	3 <i>1đ</i>		3 <i>1,05đ</i>		1 <i>0,3đ</i>		7 <i>2,35đ</i>
4. Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất	3 <i>0,9đ</i>		5 <i>1,7đ</i>		2 <i>0,7đ</i>		10 <i>4,3đ</i>
Tổng	12	4đ	12	4đ	6	2đ	30 10đ

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Thị Nhân

Trần Thị Nguyên

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Mã đề 01

Môn thi: CÔNG NGHỆ 7

Ngày thi: 25/10/2021

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN I/20 câu (mỗi câu 0,35 điểm)

Câu 1. Biện pháp nào sau đây thực hiện trong trồng trọt?

- A. Khai hoang, lấn biển, tăng vụ, áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật
- B. Cày đất
- C. Bón phân hạ phèn
- D. Bón phân hữu cơ

Câu 2. Ngành trồng trọt có mấy vai trò:

- A. 4
- B. 5
- C. 2
- D. 3

Câu 3. Tăng vụ trên đơn vị diện tích đất trồng nhằm mục đích gì?

- A. Tăng diện tích đất trồng
- B. Tăng vụ trên đơn vị diện tích đất trồng
- C. Tăng chất lượng nông sản
- D. Tăng sản lượng nông sản

Câu 4. Nhiệm vụ của trồng trọt là:

- A. Trồng cây đặc sản: chè, cà phê, cao su...
- B. Trồng lúa lấy gạo để xuất khẩu
- C. Trồng cây lấy gỗ để sản xuất giấy
- D. Phát triển chăn nuôi: lợn (heo), gà, vịt...

Câu 5. Đất trồng là môi trường?

- A. Cung cấp chất dinh dưỡng
- B. Giúp cây đứng vững
- C. Cung cấp ôxy và nước
- D. Cung cấp chất dinh dưỡng, ôxy, nước và giúp cây đứng vững

Câu 6. Đất trồng là gì?

- A. Kho dự trữ thức ăn của cây
- B. Do đá núi mùn ra, cây nào cũng sống được
- C. Lớp bề mặt tối xốp của trái đất có khả năng sản xuất ra sản phẩm cây trồng
- D. Lớp đá xốp trên bề mặt trái đất

Câu 7. Loại cây nào sau đây là cây lương thực?

- A. Rau, quả
- B. Mía, bông

C. Lúa, khoai lang, sắn

D. Cà phê, chè

Câu 8 Đặc điểm của phân khí là:

- A. là không khí có ở trong khe hở của đất
- B. gồm thành phần vô cơ và thành phần hữu cơ
- C. có tác dụng hòa tan chất dinh dưỡng
- D. chiếm 92 – 98%

Câu 9. Thành phần đất trồng gồm:

- A. Phần khí, phần lỏng, chất vô cơ
- B. Phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ
- C. Phần khí, phần rắn, phần lỏng
- D. Phần rắn, chất hữu cơ, chất vô cơ

Câu 10. Tỷ lệ hạt cát : Limon = 25% : 30% là loại đất nào?

- A. Đất cát
- B. Đất sét
- C. Đất thịt nặng
- D. Đất thịt

Câu 11. Yếu tố nào quyết định thành phần cơ giới đất?

- A. Thành phần hữu cơ và vô cơ
- B. Khả năng giữ nước và dinh dưỡng
- C. Thành phần vô cơ
- D. Tỷ lệ các hạt cát, limon, sét có trong đất

Câu 12. Độ phì nhiêu của đất là gì?

- A. Là khả năng cung cấp nước, dinh dưỡng, oxy cho cây
- B. Là khả năng cung cấp muối khoáng
- C. Là khả năng cung cấp nước
- D. Là khả năng làm cây trồng cho năng suất cao

Câu 13. Đất có khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng là vì sao?

- A. Nhờ đất chứa nhiều mùn, sét
- B. Nhờ đất chứa nhiều cát, sét
- C. Nhờ các hạt cát, sét, limon và chất mùn
- D. Nhờ các hạt cát, limon

Câu 14. Có mấy loại đất chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 15. Chúng ta cần phải sử dụng đất hợp lý vì:

- A. Nhu cầu nhà ở ngày càng nhiều
- B. Để giải quyết ô nhiễm
- C. Diện tích đất trồng có hạn
- D. Giữ gìn cho đất không bị thoái hóa

Câu 16. Đối với đất xám bạc màu, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

- A. Bón vôi
- B. Làm ruộng bậc thang
- C. Cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên

D. Cày sâu, bừa kỹ; kết hợp bón phân hữu cơ

Câu 17. Đối với đất ở đồi núi, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

- A. Cày sâu, bừa kỹ, bón phân hữu cơ
- B. Làm ruộng bậc thang
- C. Tăng cường bón phân
- D. Cày nông, bừa sục giữ nước liên tục

Câu 18. Mục đích của biện pháp làm ruộng bậc thang:

- A. Rửa phèn
- B. Giảm độ chua của đất
- C. Hạn chế xói mòn
- D. Tăng bề dày lớp đất trồng

Câu 19. Biện pháp nào là biện pháp cải tạo đất trong các biện pháp dưới đây?

- A. Thâm canh tăng vụ
- B. Không bỏ đất hoang
- C. Chọn cây trồng phù hợp với đất
- D. Làm ruộng bậc thang

Câu 20. Biện pháp vừa sử dụng, vừa cải tạo đất nhằm mục đích gì?

- A. Tăng sản lượng thu được
- B. Để sớm thu hoạch
- C. Tăng bề dày lớp đất trồng
- D. Giảm độ chua của đất

PHẦN II/10 câu (mỗi câu 0,3 điểm)

Câu 21. Đâu không phải là nhiệm vụ của ngành trồng trọt?

- A. Trồng cây lúa lấy gạo để xuất khẩu
- B. Trồng cây rau, đậu, vừng làm thức ăn cho con người
- C. Trồng cây mía cung cấp cho nhà máy chế biến đường
- D. Trồng cây trầm để lấy gỗ làm nhà

Câu 22. Đâu không phải là vai trò của trồng trọt?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp
- C. Trồng lúa lấy gạo để xuất khẩu
- D. Cung cấp nông sản cho sản xuất

Câu 23. Đất trồng có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống của cây:

- A. Cung cấp nước, dinh dưỡng
- B. Giữ cây đứng vững
- C. Cung cấp nước, oxy, dinh dưỡng và giữ cây đứng vững
- D. Cung cấp nguồn lương thực

Câu 24. Sự khác biệt giữa đất trồng và đá?

- A. Nước
- B. Độ phì nhiêu
- C. Ánh sáng
- D. Độ ẩm

Câu 25. Đất chua là đất có pH là bao nhiêu?

- A. pH > 7,5
- B. pH = 6,6 - 7,5
- C. pH < 6,5
- D. pH = 7,5

Câu 26. Độ chua và độ kiềm của đất được đo bằng gì?

A. Độ pH B. NaCl C. MgSO₄ D. CaCl₂

Câu 27. Biện pháp cải tạo bón vôi được áp dụng cho loại đất nào?

A. Đất đồi dốc B. Đất chua C. Đất phèn D. Đất mặn

Câu 28. Sử dụng biện pháp thâm canh tăng vụ để:

- A. Tăng sản lượng thu được
- B. Cây sinh trưởng tốt
- C. Sớm có thu hoạch
- D. Không để đất trống giữa hai vụ thu hoạch

Câu 29. Trong các biện pháp sau đây là biện pháp sử dụng đất hợp lý?

- A. Trồng nhiều loại cây trên một đơn vị diện tích
- B. Bỏ đất hoang, cách vụ
- C. Sử dụng đất không cải tạo
- D. Chọn cây trồng phù hợp với đất

Câu 30. Biện pháp cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên được áp dụng cho loại đất nào?

- A. Đất phèn B. Đất chua C. Đất đồi dốc D. Đất xám bạc màu

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Thị Nhàn

Trần Thị Nguyên

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

BIỂU ĐIỂM & ĐÁP ÁN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn thi: CÔNG NGHỆ 7

Ngày thi: 25/10/2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Mã đề 01

1. Biểu điểm

- Từ câu 1 đến câu 20: mỗi câu trả lời đúng được 0,35 điểm
- Từ câu 21 đến câu 30: mỗi câu trả lời đúng được 0,3 điểm

2. Đáp án

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ/A	A	A	D	B	D	C	C	A	C	B
CÂU	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ/A	D	A	C	B	C	D	B	C	D	B
CÂU	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đ/A	D	C	C	B	C	A	B	A	D	B

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Thị Nhàn

Trần Thị Nguyễn

**PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Môn thi: CÔNG NGHỆ 7

Ngày thi: 25/10/2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Mã đề 02

PHẦN I/20 câu (mỗi câu 0,35 điểm)

Câu 1. Đất có khả năng giữ nước và chất dinh dưỡng là vì sao?

- A. Nhờ đất chứa nhiều mùn, sét
- B. Nhờ đất chứa nhiều cát, sét
- C. Nhờ các hạt cát, sét, limon và chất mùn
- D. Nhờ các hạt cát, limon

Câu 2. Ngành trồng trọt có mấy vai trò:

- A. 4
- B. 5
- C. 2
- D. 3

Câu 3. Tăng vụ trên đơn vị diện tích đất trồng nhằm mục đích gì?

- A. Tăng diện tích đất trồng
- B. Tăng vụ trên đơn vị diện tích đất trồng
- C. Tăng chất lượng nông sản
- D. Tăng sản lượng nông sản

Câu 4. Nhiệm vụ của trồng trọt là:

- A. Trồng cây đặc sản: chè, cà phê, cao su...
- B. Trồng lúa lấy gạo để xuất khẩu
- C. Trồng cây lấy gỗ để sản xuất giấy
- D. Phát triển chăn nuôi: lợn (heo), gà, vịt...

Câu 5. Đất trồng là gì?

- A. Kho dự trữ thức ăn của cây
- B. Do đá núi mùn ra, cây nào cũng sống được
- C. Lớp bề mặt tối xốp của trái đất có khả năng sản xuất ra sản phẩm cây trồng
- D. Lớp đá xốp trên bề mặt trái đất

Câu 6. Biện pháp nào sau đây thực hiện trong trồng trọt?

- A. Khai hoang, lấn biển, tăng vụ, áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật
- B. Cày đất
- C. Bón phân hạ phèn
- D. Bón phân hữu cơ

Câu 7 Đặc điểm của phân khí là:

- A. là không khí có ở trong khe hở của đất
- B. gồm thành phần vô cơ và thành phần hữu cơ
- C. có tác dụng hòa tan chất dinh dưỡng
- D. chiếm 92 – 98%

Câu 8. Đất trồng là môi trường?

- A. Cung cấp chất dinh dưỡng
- B. Giúp cây đứng vững
- C. Cung cấp ôxy và nước
- D. Cung cấp chất dinh dưỡng, ôxy, nước và giúp cây đứng vững

Câu 9. Loại cây nào sau đây là cây lương thực?

- A. Rau, quả
- B. Mía, bông
- C. Lúa, khoai lang, sắn
- D. Cà phê, chè

Câu 10. Thành phần đất trồng gồm:

- A. Phần khí, phần lỏng, chất vô cơ
- B. Phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ
- C. Phần khí, phần rắn, phần lỏng
- D. Phần rắn, chất hữu cơ, chất vô cơ

Câu 11. Tỷ lệ hạt cát : Limon = 25%: 30% là loại đất nào?

- A. Đất cát
- B. Đất sét
- C. Đất thịt nặng
- D. Đất thịt

Câu 12. Biện pháp vừa sử dụng, vừa cải tạo đất nhằm mục đích gì?

- A. Tăng sản lượng thu được
- B. Để sớm thu hoạch
- C. Tăng bề dày lớp đất trồng
- D. Giảm độ chua của đất

Câu 13. Yếu tố nào quyết định thành phần cơ giới đất?

- A. Thành phần hữu cơ và vô cơ
- B. Khả năng giữ nước và dinh dưỡng
- C. Thành phần vô cơ
- D. Tỷ lệ các hạt cát, limon, sét có trong đất

Câu 14. Độ phì nhiêu của đất là gì?

- A. Là khả năng cung cấp nước, dinh dưỡng, oxy cho cây
- B. Là khả năng cung cấp muối khoáng
- C. Là khả năng cung cấp nước
- D. Là khả năng làm cây trồng cho năng suất cao

Câu 15. Có mấy loại đất chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 16. Chúng ta cần phải sử dụng đất hợp lý vì:

- A. Nhu cầu nhà ở ngày càng nhiều
- B. Để giải quyết ô nhiễm
- C. Diện tích đất trồng có hạn
- D. Giữ gìn cho đất không bị thoái hóa

Câu 17. Đối với đất xám bạc màu, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

- A. Bón vôi
- B. Làm ruộng bậc thang
- C. Cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên
- D. Cày sâu, bừa kỹ; kết hợp bón phân hữu cơ

Câu 18. Đối với đất ở đồi núi, chúng ta cần sử dụng biện pháp nào để cải tạo đất?

- A. Cày sâu, bừa kỹ, bón phân hữu cơ
- B. Làm ruộng bậc thang
- C. Tăng cường bón phân
- D. Cày nông, bừa sục giữ nước liên tục

Câu 19. Mục đích của biện pháp làm ruộng bậc thang:

- A. Rửa phèn
- B. Giảm độ chua của đất
- C. Hạn chế xói mòn
- D. Tăng bề dày lớp đất trồng

Câu 20. Biện pháp nào là biện pháp cải tạo đất trong các biện pháp dưới đây?

- A. Thâm canh tăng vụ
- B. Không bỏ đất hoang
- C. Chọn cây trồng phù hợp với đất
- D. Làm ruộng bậc thang

PHẦN II/10 câu (mỗi câu 0,3 điểm)

Câu 21. Sự khác biệt giữa đất trồng và đá?

- A. Nước
- B. Độ phì nhiêu
- C. Ánh sáng
- D. Độ ẩm

Câu 22. Đâu không phải là vai trò của trồng trọt?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp
- C. Trồng lúa lấy gạo để xuất khẩu
- D. Cung cấp nông sản cho sản xuất

Câu 23. Độ chua và độ kiềm của đất được đo bằng gì?

- A. Độ pH
- B. NaCl
- C. $MgSO_4$
- D. $CaCl_2$

Câu 24. Đất trồng có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống của cây:

- A. Cung cấp nước, dinh dưỡng
- B. Giữ cây đứng vững
- C. Cung cấp nước, oxy, dinh dưỡng và giữ cây đứng vững
- D. Cung cấp nguồn lương thực

Câu 25. Đâu không phải là nhiệm vụ của ngành trồng trọt?

- A. Trồng cây lúa lấy gạo để xuất khẩu
- B. Trồng cây rau, đậu, vừng làm thức ăn cho con người
- C. Trồng cây mía cung cấp cho nhà máy chế biến đường
- D. Trồng cây trà để lấy gỗ làm nhà

Câu 26. Đất chua là đất có pH là bao nhiêu?

- A. $pH > 7,5$
- B. $pH = 6,6 - 7,5$
- C. $pH < 6,5$
- D. $pH = 7,5$

Câu 27. Biện pháp cải tạo bón vôi được áp dụng cho loại đất nào?

- A. Đất đồi dốc
- B. Đất chua
- C. Đất phèn
- D. Đất mặn

Câu 28. Sử dụng biện pháp thâm canh tăng vụ để:

- A. Tăng sản lượng thu được
- B. Cây sinh trưởng tốt
- C. Sớm có thu hoạch
- D. Không để đất trống giữa hai vụ thu hoạch

Câu 29. Trong các biện pháp sau đây là biện pháp sử dụng đất hợp lý?

- A. Trồng nhiều loại cây trên một đơn vị diện tích
- B. Bỏ đất hoang, cách vụ
- C. Sử dụng đất không cải tạo
- D. Chọn cây trồng phù hợp với đất

Câu 30. Biện pháp cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên được áp dụng cho loại đất nào?

- A. Đất phèn
- B. Đất chua
- C. Đất đồi dốc
- D. Đất xám bạc màu

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Thị Nhàn

Trần Thị Nguyên

**PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

BIỂU ĐIỂM & ĐÁP ÁN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2021 – 2022

Môn thi: CÔNG NGHỆ 7

Ngày thi: 25/10/2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Mã đề 02

1. Biểu điểm

- Từ câu 1 đến câu 20: mỗi câu trả lời đúng được 0,35 điểm
- Từ câu 21 đến câu 30: mỗi câu trả lời đúng được 0,3 điểm

2. Đáp án

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ/A	C	A	D	B	C	A	A	D	C	C
CÂU	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ/A	B	B	D	A	B	C	D	B	C	D
CÂU	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đ/A	B	C	A	C	D	C	B	A	D	B

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Phạm Thị Nhàn

Trần Thị Nguyên

**PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**